

Bản án số: 21/2022/ DS-ST
Ngày: 24/8/2022
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Anh

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

Bà Nguyễn Thị Trà Mân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn.TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Trường Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2022/TLST- DS ngày 12 tháng 03 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐST- DS ngày 28 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V. Địa chỉ: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholdings Tower số 210 đường Trần Quang Khải, phường Trảng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Hà Hoàng V, chức vụ giám đốc chi nhánh Đà Nẵng (theo quyết định ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/06/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V. Ông Việt ủy quyền lại cho ông Trần Văn Tr và bà Phan Thị Thanh L (theo văn bản số 247/2022/QĐ Ngày 13/6/2022. Địa chỉ: 140 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1979 và ông Lâm Văn B, sinh năm 1978. Địa chỉ: 120 Đ, phường Khuê M, quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày:*

Bà Phạm Thị H và ông Lâm Văn B đã ký kết Hợp đồng cho vay với Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V (LienVietPostBank) - Chi nhánh Đà Nẵng, số HĐTD41020190273 ngày 24/06/2019 cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 1.850.000.000 đồng. Thời hạn cho vay: 12 tháng. Mục đích vay bổ sung vốn lưu động kinh doanh nhôm kính, lãi suất trong hạn 10.75%/năm trong vòng 03 tháng kể từ ngày giải ngân. Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả cuối kỳ. Kỳ trả nợ lãi: Trả lãi vào ngày 15 hàng tháng theo dư nợ thực tế. Ngày trả lãi đầu tiên là 15/07/2019, ngày trả nợ cuối cùng: 24/06/2020.

Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay bà Phạm Thị H và ông Lâm Văn B đã thanh toán đến ngày 23/06/2019 tổng số tiền là 105.892.131 đồng (Trong đó, Nợ gốc: 0 đồng và Nợ lãi: 105.892.131 đồng).

Theo đó, bà Phạm Thị H và ông Lâm Văn B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng kể từ ngày 16/12/2019. Kể từ khi khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở, lập biên bản làm việc và gửi các Thông báo cho khách hàng về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà Phạm Thị H và ông Lâm Văn B vẫn không có thiện chí trong việc trả nợ và không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu sau:

- Buộc bà Phạm Thị H và ông Lâm Văn B phải trả cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V số tiền gốc 1.850.000.000 đồng và lãi là 948.463.035 đồng (trong đó lãi trong hạn tính từ ngày 16/12/2019 đến ngày 24/6/2020 là 127.319.369 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 25/6/2020 đến 24/08/2022 là 821.143.666 đồng). Tổng cộng gốc và lãi là: 2.798.463.000 đồng và tuyên tiếp tục phải trả lãi theo thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Đề nghị Tòa tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 25/08/2022 cho đến khi bà Phạm Thị H và ông Lâm Văn B thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký.

- Trong trường hợp bà Phạm Thị H và ông Lâm Văn B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng, đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: D33-44, tờ bản đồ số: 00, địa chỉ: Khu đô thị số 7B (Sentosa City), phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CK 480869, sổ vào sổ cấp GCN: CT 18201 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam cấp ngày 12/02/2018 điều chỉnh biến động sang tên ông Lâm Văn B vào ngày 29/05/2019 để thu hồi nợ.

* Bị đơn Ông Lâm Văn B và bà Phạm Thị H vắng mặt nên có ý kiến thể hiện hồ sơ.

* Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án gồm:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng về cơ bản Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS. Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền thụ lý vụ án, thời hiệu khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng theo quy định của BLTTDS.

- Việc thu thập chứng cứ: Về cơ bản việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo đúng Điều 95 BLTTDS.

- Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho VKS và người tham gia tố tụng theo đúng quy định tại Điều 170, 171, 177, 178, 203, 205, 210 BLTTDS.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử Tòa án thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều 203 BLTTDS.

* Việc tuân theo pháp luật của HĐXX, Thư ký tại phiên tòa:

Tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện nguyên tắc xét xử, thủ tục phiên tòa sơ thẩm theo đúng quy định tại chương II, chương XIV BLTTDS. Thư ký được phân công đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 51 BLTTDS.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

Từ khi thụ lý cho đến thời điểm này theo các quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS thì thấy nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định Bộ luật tố tụng còn bị đơn chưa chấp hành đúng quy định.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 4 và Điều 476 Bộ luật dân sự 2015; Điều 429, Điều 463, Điều 466 và Điều 688; Điều 299 và 303 Bộ luật dân sự 2015; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự

năm 2015; Khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 01 Điều 8, TT01/2019 ngày 11/01/2019. Án lệ 08/2016/AL ngày 17.10.2016; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt đối với ông Lâm Văn B và bà Phạm Thị Hiền.

Tuyên buộc ông Lâm Văn B và bà Phạm Thị H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt tiền gốc 1.850.000.000 đồng và lãi là 948.463.035 đồng (trong đó lãi trong hạn tính từ ngày 16/12/2019 đến ngày 24/6/2020 là 127.319.369 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 25/6/2020 đến 24/08/2022 là 821.143.666 đồng). Tổng cộng gốc và lãi là: 2.798.463.000 đồng và tuyên tiếp tục phải trả lãi theo thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trong trường hợp bà Phạm Thị H và ông Lâm Văn B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng thì tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: D33- 44, tờ bản đồ số: 00, địa chỉ: Khu đô thị số 7B phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CK 480869, sổ vào sổ cấp GCN: CT 18201 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam cấp ngày 12/02/2018 điều chỉnh biến động sang tên ông Lâm Văn B vào ngày 29/05/2019 được xử lý theo điều 299 và 303 Bộ luật dân sự.

Án phí ông Bình và bà Hiền phải chịu theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V đối với ông B và bà H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Ông Lâm Văn B (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung vụ án: Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V đối với ông Lâm Văn B và bà Phạm Thị H ký Hợp đồng cho vay số HDTD41020190273 ngày 24/6/2019 với số tiền vay 1.850.000.000 đồng. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cho vay: 12 tháng và lãi suất áp dụng thỏa thuận các bên thể hiện tại hợp đồng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay thể hiện tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 41020190237/2019/HĐTC ký ngày 24/6/2019 là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: D33- 44, tờ bản đồ số: 00, địa chỉ: Khu đô thị số 7B phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CK 480869, số vào sổ cấp GCN:CT 18201 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam cấp ngày 12/02/2018 điều chỉnh biến động sang tên ông Lâm Văn B vào ngày 29/05/2019.

Quá trình thực hiện Hợp đồng ông Lâm Văn B và bà Phạm Thị H trả một phần nợ cho ngân hàng là thôi không trả nữa. Tính đến ngày 24/08/2022 có nợ số tiền gốc 1.850.000.000 đồng và lãi 948.463.035 đồng (trong đó lãi trong hạn tính từ ngày 16/12/2019 đến ngày 24/6/2020 là 127.319.369 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 25/6/2020 đến 24/08/2022 là 821.143.666 đồng). Tổng cộng gốc và lãi là: 2.798.463.000 đồng. Nay đề nghị ông Bình và bà Hiền thanh toán cho ngân hàng một lần số tiền trên. Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay cho đến ngày ông Bình và bà Hiền thanh toán hết nợ cho ngân hàng. Đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản thế chấp là đất nói trên theo quy định pháp luật để thu hồi

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số HDTD41020190273 ngày 24/6/2019 ký kết giữa Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V với ông Lâm Văn B và bà Phạm Thị H nêu trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông B và bà H đã không thực hiện việc trả nợ đúng hạn là vi phạm định kỳ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng mà các bên đã thỏa thuận ký kết. Do đó yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt đối với ông Lâm Văn B và bà Phạm Thị H phải thanh toán tiền gốc 1.850.000.000 đồng và lãi là 948.463.035 đồng (trong đó lãi trong hạn tính từ ngày 16/12/2019 đến ngày 24/6/2020 là 127.319.369 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 25/6/2020 đến 24/08/2022 là 821.143.666 đồng). Tổng cộng gốc và lãi là: 2.798.463.000 đồng và yêu cầu tiếp tục phải trả lãi theo thỏa thuận của hợp đồng từ ngày 25/08/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ, là phù hợp với Điều 471, 474,

476 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 và Án lệ 08/2016/AL ngày 17/10/2016 nên cần được chấp nhận.

[5] Đối với tài sản thế chấp đảm bảo cho hợp đồng vay nêu trên là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: D33- 44, tờ bản đồ số: 00, địa chỉ: Khu đô thị số 7B phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CK 480869, số vào sổ cấp GCN: CT 18201 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam cấp ngày 12/02/2018, điều chỉnh biến động sang tên ông Lâm Văn B vào ngày 29/05/2019 thì thấy, tài sản này đều được thể hiện thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 41020190237/2019/HĐTC ký ngày 24/6/2019 mà các bên đã ký kết và tài sản này đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền. Do đó cần phải căn cứ Điều 299 và 303 Bộ luật dân sự để xử lý tài sản thế chấp này là phù hợp quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V được chấp nhận nên bị đơn ông Bình và bà Hiền phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền phải chịu là 87.789.260 đồng .

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 5.000.000đ (Tòa án quận Thanh Khê thực hiện) ông Bình và Bà Hiền phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V(Ngân hàng đã chi ứng nộp cho Tòa án).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Án lệ 08/2016/AL ngày 17/10/2016; Điều 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V đối với ông Lâm Văn B và bà Phạm Thị Hiền.

Xử:

1/Tuyên buộc ông Lâm Văn B và bà Phạm Thị H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V số tiền của Hợp đồng tín dụng số

41020190237/2019/HĐTC ký ngày 24/6/2019 với số tiền là 2.798.463.000 đồng (trong đó gốc gốc 1.850.000.000 đồng và lãi là 948.463.035 đồng).

Trường hợp ông B bà H không thanh toán được nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì tài sản thế chấp đảm bảo cho hợp đồng vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: D33- 44, tờ bản đồ số: 00, địa chỉ: Khu đô thị số 7B phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CK 480869, sổ vào sổ cấp GCN: CT 18201 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam cấp ngày 12/02/2018, điều chỉnh biến động sang tên ông Lâm Văn B vào ngày 29/05/2019 được xử lý theo điều 299 và 303 Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày 25/8/2022 ông B và bà H còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2/ Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V được chấp nhận nên bị đơn ông B và bà H phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền phải chịu là 87.789.260 đồng .

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 5.000.000đ (Tòa án quận Thanh Khê thực hiện) ông B và Bà H phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên V(Ngân hàng đã chi ứng nộp cho Tòa án).

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết trích sao kết quả phiên tòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Dương sự;
- Viện KSND quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Lương Thị Anh